

Số: 29/KH-THCSHD

Duy Hà, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Công văn số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Quyết định số 426 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Công văn số 667/SGDĐT - GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch hoạt động môn học, hoạt động giáo dục năm 2025-2026;

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các phòng chức năng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình năm học 2025-2026;

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND phường Duy Hà;

- Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035;

- Nghị quyết Hội đồng trường nhiệm kỳ 2025-2030;
- Tình hình thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất và đặc điểm của học sinh của trường THCS Hoàng Đông năm học 2025 – 2026.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển GDĐT, mong muốn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, tận dụng cơ hội phát triển đất nước trong giai đoạn "cơ cấu dân số vàng" và hội nhập quốc tế mạnh mẽ. Cụ thể ngày 16/6/2025 Quốc hội đã thông qua Luật Nhà giáo. Ngày 22/8/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức phát triển mạnh làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục (nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục), đổi mới quản lý giáo dục và xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại đáp ứng nhu cầu của xã hội và cá nhân người học.

Chủ trương xã hội hoá giáo dục của Nhà nước đang mở ra nhiều cơ hội mới cho nhà trường khai thác và phát huy các nguồn lực vật chất, tài chính, văn hoá, chuyên môn, cùng chăm lo nâng cao chất lượng - hiệu quả giáo dục.

Phong trào chuyển đổi phương thức dạy học đã và đang được thực hiện đồng bộ ở các trường học trên cả nước, để kịp thời ứng phó với tình hình mới.

Chương trình giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kỹ năng nền tảng, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

Đảng bộ, Chính quyền các cấp tạo điều kiện tốt nhất cho dạy học.

Nhân dân ta với truyền thống hiếu học và chăm lo cho giáo dục, sẽ tiếp tục dành sự quan tâm và đầu tư cao cho GDĐT. Nhu cầu giáo dục của phụ huynh và học sinh ngày càng gia tăng, trong khi đó nhà trường đã được sự tín nhiệm của phụ huynh và học sinh nên có nhiều cơ hội để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có tâm huyết với nghề, được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm.

1.2. Thách thức

a) Kinh tế

Việt Nam đang vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển nhanh. Theo đó là quá trình phức tạp về chuyển đổi hệ giá trị xã hội, đồng thời với sự phân hóa xã hội ngày càng gia tăng mạnh mẽ. Trong bối cảnh đó xuất hiện những đòi hỏi mới ngày càng cao của gia đình đối với giáo dục của nhà trường, của xã hội về nâng cao dân trí; đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, tạo nên áp lực ngày càng lớn đối với nhà trường. Chất lượng của quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới và bắt kịp với sự thay đổi của nền giáo dục hiện đại. Để đáp ứng được nhu cầu phát triển, cán bộ, giáo viên, công nhân viên phải biết ứng dụng CNTT trong công việc, có trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo.

b) Vị trí địa lý

Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trung tâm chính trị của tỉnh được chuyển về phường Hoa Lư. Địa giới hành chính của tỉnh Ninh Bình mới được mở rộng. Việc này cũng là một bất lợi đối với cán bộ, giáo viên nhà trường khi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Phường Duy Hà được thành lập trên cơ sở phường Duy Hải, phường Duy Minh và một phần của phường Hoàng Đông. Phường Duy Hà phía bắc giáp Hà Nội, phía Tây giáp phường Kim Thanh, phía Đông giáp phường Đồng Văn, Tiên Sơn, phía Nam giáp phường Hà Nam.

c) Xã hội

Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp có tác động nhất định đến việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các nhà trường do đặc thù về nhân sự của Phòng văn hoá – xã hội phường còn ít, cán bộ phụ trách mảng giáo dục của phường phụ trách cả ba cấp học nên sự chuyên sâu chuyên môn chưa cao.

Cha mẹ học sinh và nhân dân chưa thật đồng tình ủng hộ việc đổi mới giáo dục. Vì vậy, cần thay đổi tư duy nhận thức của họ trước những yêu cầu đổi mới GDĐT hiện nay.

Tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức phòng dịch song song với tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy và học.

Xã hội hiện đại xuất hiện nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ mạng xã hội, trò chơi trực tuyến, thông tin xấu độc ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của học sinh.

Còn một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và giáo dục con.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Đặc điểm nhà trường

2.1.1 Quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên, học sinh.

- Số CB, GV, NV: 30 người

+ Cán bộ quản lý: 03 người (HT: Thạc sĩ QLGD; PHT: ĐHSP Toán, ĐHSP Văn)

+ Giáo viên: 25 người (24/25 = 93,10% đạt trình độ ĐHSP)

+ Nhân viên: 02 người (1 người TC y tế, 1 người Đại học Kế toán)

- Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026

Khối lớp	Số lớp	Số HS	Ghi chú
6	4	168	
7	4	164	
8	4	200	
9	3	141	
Tổng số	15	673	

2.1.2. Cơ sở vật chất.

- Nhà trường có khuôn viên rộng 9420 mét vuông. Tổng số phòng học: 15 phòng học thông thường, 11 phòng học bộ môn (3 phòng KHTN, 1 phòng KHXH, 1 phòng Công nghệ, 1 phòng Tiếng Anh, 1 phòng Tin học, 1 phòng Mỹ thuật, 1 phòng Âm nhạc, 02 phòng Tiếng Anh), 1 nhà tập đa năng.

- Đủ các phòng họp, phòng làm việc của ban lãnh đạo, phòng thiết bị, phòng y tế học đường, phòng bảo vệ, phòng Đội, Thư viện, phòng truyền thống. Có các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy học và công tác quản lý: máy chiếu đa năng, máy chiếu hắt, máy vi tính, máy chiếu vật thể, phòng tiếng Anh kang trang hệ thống âm thanh, bảng tương tác hiện đại.

- Trang thiết bị phục vụ dạy học

Có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy như: hệ thống bàn, ghế, bảng viết; tất cả các phòng lớp học có máy chiếu đa năng và máy chiếu vật thể, có đầy đủ thiết bị dạy học khối 6,7, (theo CT GDPT 2018), hiện chưa có thiết bị dạy học lớp 8,9.

- Bàn ghế học sinh: Số bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi là 340 bộ, trong đó số bộ còn sử dụng được 340 bộ.

2.2. Điểm mạnh

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đủ theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Nhà trường có các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn hoạt động theo quy định của Điều lệ trường Trung học, quy định của pháp luật và luôn đạt được những thành tích cao trong nhiều năm. Cán bộ nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua của ngành, của Đảng và Nhà nước phát động. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Trường có đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Hầu hết GV có trình độ chuyên môn đạt từ khá trở lên và được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Đội ngũ nhân viên có ý thức trách nhiệm cao, tự giác thực hiện tốt nhiệm vụ. HS của trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường Trung học, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS và được đảm bảo các quyền theo quy định.

b) Học sinh: Đa số các em HS ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

c) Cha mẹ học sinh: Luôn đồng hành và ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục.

2.3. Điểm yếu

a) Giáo viên: Đội ngũ thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chất lượng. Thiếu giáo viên cục bộ ở một số môn: Nghệ thuật(MT); giáo viên dạy môn KHTN chỉ được đào tạo đơn môn, chưa được bồi dưỡng dạy tích hợp, ...giáo viên còn chậm đổi mới, tiếp cận CNTT còn chưa sâu. Thiếu nhân viên thư viện, nhân viên phụ trách thiết bị. Công tác phối hợp với cộng đồng của nhà trường có lúc chưa đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ được giao, do nhiệm vụ chuyên môn quá lớn.

b) Học sinh: Sĩ số các lớp quá đông. Nhu cầu đào tạo bồi dưỡng mũi nhọn (HSG) của CMHS và HS ngày càng giảm sút (do việc thi vào lớp 10 THPT ngày càng khó). Một bộ phận học sinh chưa ham học.

c) Cơ sở vật chất:

Thiết bị dạy học còn thiếu; nhiều máy tính phòng Tin học đã xuống cấp, diện tích lớp học quá chật hẹp.

3. Kết quả nổi bật và chưa đạt của năm học trước.

a) Kết quả nổi bật

+ Kết quả rèn luyện của học sinh

STT	Lớp	Sĩ Số	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	167	164	98.20	3	1.80	0	0.00	0	0.00
2	Khối 7	201	193	96.02	5	2.49	0	0.00	3	1.49
3	Khối 8	141	138	97.87	1	0.71	1	0.71	1	0.71
4	Khối 9	116	116	100	0	0	0	0	0	0
Toàn trường		625	611	97.76	9	1.44	1	0.16	4	0.64

+ Kết quả học tập

STT	Khối lớp	Sĩ Số	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	167	20	11.98	63	37.72	84	50.30	0	0.00
2	Khối 7	201	26	12.94	78	38.81	97	48.26	0	0.00
3	Khối 8	141	17	12.06	59	41.84	64	45.39	1	0.71
4	Khối 9	116	18	15.52	50	43.1	48	41.38	0	0
Toàn trường		625	81	12.96	250	40	293	46.88	1	0.16

Trong năm học 2024-2025, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đầu năm: chất lượng đại trà Học kỳ I xếp thứ 5/16, học kỳ 2 xếp thứ 3/16 trường THCS; HSG văn hoá lớp 6,7,8 xếp thứ 3/16, học sinh giỏi lớp 9 xếp thứ 4/16; 01 Gv đạt GVCNLG cấp thị xã; . Xếp chung học kỳ 1 thứ

5/16, học kỳ 2 xếp thứ 5/16.

Tham gia thi HSG TDTT cấp thị xã đạt giải nhất môn bóng đá nữ, 02 giải nhì, 02 giải Ba môn điền kinh.

Kết quả tham gia các kì thi, cuộc thi theo quy định:

- Tham gia các cuộc thi trên mạng:

+ IOE cấp tỉnh: 5 giải nhì, 5 giải Ba, 13 giải KK

- 100% CB, GV, NV, HS dự thi Tìm hiểu lịch sử, truyền thống CM thị xã Duy Tiên; 01 GV đạt giải khuyến khích.

Kết thúc năm học, nhà trường được Phòng GDĐT đánh giá xếp thứ 4/16 trường THCS trong thị xã.

b) Kết quả chưa đạt

- Một số học sinh còn thiếu ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

- Việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường còn nhiều khó khăn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030, trường THCS Hoàng Đông xây dựng mục tiêu chung: Giáo dục toàn diện học sinh về tri thức, đạo đức, kỹ năng và thể chất; hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi, tạo nền tảng vững chắc cho bậc học tiếp theo và trang bị kỹ năng sống cần thiết để hòa nhập xã hội.

Định hướng chiến lược của nhà trường với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi là:

- Tầm nhìn: Trường THCS Hoàng Đông trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng, uy tín, là điểm sáng trong phong trào đổi mới giáo dục.

- Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh – an toàn – thân thiện, khơi dậy và phát huy tối đa tiềm năng của mỗi học sinh.

- Giá trị cốt lõi: Trách nhiệm – Kỷ cương – Chất lượng; Đổi mới – Sáng tạo – Hiệu quả; Hợp tác – Nhân ái – Hội nhập.

Năm học 2025 - 2026 là năm học thực hiện chủ đề “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”.

Để thực hiện mục tiêu chung, trường THCS Hoàng Đông tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, triển khai dạy học 02 buổi/ngày.

Đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo

dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 9 sau tốt nghiệp); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất. Học sinh phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Khối 6, 7, 8 lên lớp: 100%.

- Khối 9: xét tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Xếp loại kết quả học tập, kết quả xếp loại rèn luyện của HS:

Xếp loại kết rèn luyện:

Khối	Số hs	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		S1	T1 %	S1	T1 %	S1	T1 %	S1	T1 %
6	168	157	93,5	11	6,5	0	0	0	0
7	164	155	94,5	9	5,5	0	0	0	0
8	200	190	95,0	10	5,0	0	0	0	0
9	141	136	96,5	5	3,5	0	0	0	0
Tổng	673	638	94,8	35	5,2	0	0	0	0

Xếp loại kết quả học tập:

Khối	Số hs	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Sl	Tl %	Sl	Tl %	Sl	Tl %	Sl	Tl %
6	168	19	11,3	81	48,2	68	40,5	0	0
7	164	17	10,4	80	48,8	67	40,8	0	0
8	200	25	12,5	95	47,5	80	40,0	0	0
9	141	18	12,8	65	46,1	58	41,1	0	0
Tổng	673	79	11,7	321	47,7	273	40,6	0	0

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

STT	Hoạt động / Cuộc thi	Chỉ tiêu số lượng	Chỉ tiêu chất lượng	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Biện pháp / Ghi chú
1	Thi HSG lớp 8, 9 các môn văn hóa cấp tỉnh	2 HS/môn	50% có giải	9/2025–3/2026	PHT CM + Tổ CM	CLB HSG, Nhà trường khảo sát chất lượng 3 vòng
2	Thi KHKT, ngày hội STEM	1 dự án cấp phường	1 giải cấp phường	11/2025 & 3/2026	GV Tin + GV KHTN	Nhóm nghiên cứu, tập huấn với ĐH
3	Olympic “Đại sứ Tiếng Anh”, IOE	5-10HS/lớp, 2–3 HS tham gia cấp tỉnh	1-2 HS đạt giải	9/2025–3/2026	GV Tiếng Anh	CLB TA, giao lưu tình nguyện viên NN
4	Thi giải Toán & Khoa học bằng tiếng Anh, giải toán bằng tiếng Việt	5-10 HS/lớp, 2–3 HS tham gia cấp tỉnh	1-2 giải khuyến khích tỉnh	2–4/2026	GV Toán + GV TA	Bồi dưỡng song ngữ, thi thử online
5	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	80% HS khối 9	70% đỗ NV1	6/2026	BGH + GV khối 9	Thi thử 2 đợt, tư vấn hướng nghiệp

STT	Hoạt động / Cuộc thi	Chỉ tiêu số lượng	Chỉ tiêu chất lượng	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Biện pháp / Ghi chú
6	Cuộc thi/hội thi khác (tỉnh, quốc tế...)	5–7 lượt GV, HS	Có giải hoặc công nhận	Cả năm	Tổ CM liên quan	Lập quỹ khuyến tài, động viên HS–GV
7	Phong trào viết sáng kiến	50% GV có SK	≥50% SK loại Khá trở lên	3–5/2026	Tổ trưởng CM	Hội thảo chia sẻ SK, áp dụng thực tế
8	Thi, hội thi cấp trên tổ chức	100% tham gia	Kết quả từ TB trở lên	Cả năm	BGH + Tổ CM	Ban chỉ đạo phong trào thi đua

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

(Có bảng kèm theo)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp

Buổi 1:

Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (100% học sinh)

Buổi 2:

Tổ chức dạy thêm, học thêm cho 3 đối tượng: Học sinh chưa đạt của học kỳ liền kề; BD HSG; ôn thi tuyển sinh vào 10.

Tổ chức hoạt động nghiên cứu KHKT, hoạt động trải nghiệm, giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, Kỹ năng sống (theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu học sinh... và điều kiện thực tế đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường...) (Có kế hoạch riêng và phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinhtham gia học tập buổi 2).

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày (kèm theo kế hoạch này là Kế hoạch tài chính năm 2025, 2026; Kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ, Kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển nhà trường ...)

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả

1.1. Mục tiêu: Thực hiện đúng, đủ, hiệu quả chương trình năm học.

1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong đó thể hiện được “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền)

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học từng môn học theo nội dung được tập huấn.

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện.

+ Kế hoạch dạy học môn học:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Căn cứ công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn có trong danh mục SGK được cấp có thẩm quyền phê duyệt (có phụ lục kèm theo)

+ Kế hoạch bài dạy: Giao cho các tổ trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung KHBD của giáo viên trước khi lên lớp; giáo viên soạn giáo án theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó giáo án phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Năm học 2025-2026, 100% giáo viên nhà trường soạn KHBD mới. Tổ chuyên môn lập danh sách trình lãnh đạo nhà trường quyết định danh sách giáo viên đăng ký soạn giáo án (điện tử), hình thức phê duyệt giáo án.

Tổ trưởng chuyên môn thống nhất trong tổ thực hiện gợi ý mẫu giáo án theo quy định của môn học. Đối với những môn/HĐGD không quy định thì thực hiện theo gợi ý. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn giáo án theo nội dung tập huấn/thống nhất.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp (nếu có)

- Sau khi được Hội đồng trường phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành.

- Kế hoạch giáo dục môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện giáo án dạy học bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi ...

- Căn cứ Khung kế hoạch môn học, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án) đáp ứng chương trình dạy học, giáo án được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt đối với từng khối lớp; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; giáo án có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

- Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình dịch bệnh, thiên tai (nếu có). Trong trường hợp nếu có thiên tai, dịch bệnh, tận dụng thời gian dạy học trực tiếp để dạy những nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ưu tiên lưu trữ bằng điện toán đám mây các tài khoản google drive, ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, nếu tiếp nhận các văn bản chuyên môn khác; căn cứ phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

c) Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng quy định

Căn cứ các kế hoạch đã được phê duyệt, hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo bộ phận xếp thời khóa biểu chủ động sắp xếp hợp lý các môn học và các hoạt động giáo dục sao cho đảm bảo kế hoạch, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế; các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên tiến hành các nội dung dạy học và giáo dục đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả.

1.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm.

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng chuyên môn phụ trách. Các thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục của GV, Kế hoạch bài dạy: Giáo viên phụ trách

- Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hội đồng trường phê duyệt trước 31/8/2025;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hiệu trưởng phê duyệt trước 03/9/2025;

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 04/9/2025;

- KHBD: Tổ trưởng phê duyệt vào thứ hai và thứ Năm hàng tuần (trước ngày lên lớp 3 ngày).

Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

2.1. Mục tiêu: Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường.

2.2. Các giải pháp chính

- Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong nhà trường về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Thực hiện số hóa; giảm tối đa hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất

dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Xây dựng môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững mạnh, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được CT GDPT 2018.

- Đổi mới quản lý dạy học gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Tăng cường trao đổi, học tập, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Làm tốt công tác tư tưởng đối với CMHS, HS và giáo viên về việc đưa yếu tố người nước ngoài vào dạy trong nhà trường (nếu có). Thành lập câu lạc bộ Ngoại ngữ. Tạo cơ hội để học sinh được học thêm các ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh).

2.3. Người phụ trách/thực hiện:

Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn triển khai tại tổ.

Nhóm Ngoại ngữ phụ trách về hợp tác quốc tế, dạy học xuyên biên giới, phát triển tiếng Anh trong nhà trường.

2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Mỗi cán bộ, giáo viên đều tự chủ, chủ động với công việc được giao.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, QL có hiệu quả.

3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

3.1. Mục tiêu: 100% giáo viên chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

3.2. Giải pháp chính

- Các Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt giáo án khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học (đã được tập huấn tại mô-đun 2-3).

- Giáo viên khi xây dựng KHBD chú trọng đến các nội dung cốt lõi để phù hợp với năng lực học sinh nhà trường (mức TB – Khá là phổ biến), đồng thời phải sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả

nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác về thiên tai (nếu xảy ra). KHBD/Giáo án chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.....

- Tăng cường ứng dụng AI trong dạy học. Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu qua các phần mềm dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

- Các tổ chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

- Các Tổ chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi Giáo án; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số Số: 5555/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

- Nhà trường chỉ đạo Đội TNTP, các tổ chức, các câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng các nền tảng số vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử; tập huấn cho 100% giáo viên về sử dụng AI, sử dụng O 365; sử dụng các ứng dụng của AI, O 365 vào soạn giáo án, giảng dạy, KTĐG.... Tiếp tục phối hợp với các đơn vị công nghệ (VNPT, OLM....) để tập huấn và hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng các phần mềm mới vào quản lý, dạy học (phần mềm VNedu, ôn luyện...).

- Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử & Địa lý. Đối với môn Ngữ

văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

- Các tổ/nhóm chuyên môn chọn cử các giáo viên trẻ, nhiệt huyết, có năng lực CNTT và ngoại ngữ, có tinh thần trách nhiệm sẵn sàng nhận nhiệm vụ tham gia vào cộng đồng giáo viên sáng tạo của tỉnh, khuyến khích giáo viên tham gia tổ chức dạy học kết nối xuyên biên giới.

3.3. Người phụ trách/Thực hiện:

- Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ do tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI và các phần mềm quản lý, dạy học.

- Tổ trưởng chuyên môn: Ký duyệt KHBD.

3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% KHBD đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 100% giáo viên sẵn sàng ứng dụng công nghệ trong soạn giảng; trong đó 80% số giáo viên ứng dụng được Office 365, AI

4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Mục tiêu:

- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tỷ lệ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh:

+ Kết quả rèn luyện: 100% học sinh đạt kết quả rèn luyện khá, tốt. trong đó học sinh đạt loại khá không quá 4%.

+ Kết quả học tập: Loại Tốt thấp nhất 14%, Loại khá thấp nhất 42%, loại Đạt không quá 44%. Không có học sinh chưa đạt.

- Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh giỏi, Học sinh xuất sắc: từ 12% đến 14%.

4.2. Giải pháp chính:

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ điểm cá nhân bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, triển khai học bạ số ở tất cả các khối lớp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên) theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Tại kế hoạch môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho giáo viên môn Ngữ văn trong số các giáo viên được phân công dạy học Nội dung giáo dục của địa phương; giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong số các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ. Giao các đ/c nhóm trưởng phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương kiểm tra việc đánh giá thường xuyên của giáo viên trong nhóm và rút kinh nghiệm (nếu có). Nhà trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

b) Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD

- Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên

môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

- Đối với môn Lịch sử & Địa lý, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, địa lý (nhất là các vấn đề /nội dung mới do sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025) hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tuyển sinh, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Nhà trường tăng cường tổ chức các lần khảo sát học sinh giỏi, học sinh khối 9. Sau mỗi lần khảo sát có đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng cho học sinh tiến bộ và đạt kết quả cao. Đặc biệt chú ý khâu ra đề khảo sát chọn HSG (có phản biện, đảm bảo để thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THCS trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

c) Xây dựng và sử dụng hiệu quả học liệu điện tử, ngân hàng đề trực tuyến

- Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng và sử dụng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi giáo viên, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

- Hằng tuần, giáo viên giao bài và khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

- Nhà trường dự kiến các môn kiểm tra định kì tập trung: 100% các môn học trừ môn nghệ thuật và Giáo dục thể chất.

- Thi thử tuyển sinh vào lớp 10: các môn theo quy định của Sở GDĐT Ninh Bình

- Khảo sát học sinh giỏi cấp trường và chọn HSG lớp 9 dự thi cấp tỉnh: các môn/ phân môn Văn, Toán, Anh, LS-ĐL(Địa), KHTN(Sinh), KHTN(Lý)

4.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả: Tổ chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên

4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kết quả khảo sát, thi thử theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở.
- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.
- Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.
- 100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

- 100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 70% từ TB trở lên.

- Thi thử tuyển sinh khối 9 ít nhất 02 lần/ năm. Dự kiến thời gian: ngày 15/4/2026; 25/05/2026.

- Thi thử HSG ít nhất 03 lần. Dự kiến thời gian: ngày 10/12/2025; 10/01/2026; 25/02/2026.

5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

5.1: Mục tiêu: 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả.

5.2. Giải pháp chính

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định là 2 lần/ tháng) và đột xuất khi hiệu trưởng/ Phó HT phụ trách chuyên môn yêu cầu.

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014); sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định, nộp sản phẩm về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sau kết thúc học kỳ 5 ngày

- Thống nhất các nội dung, chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các buổi sinh hoạt chuyên môn dành thời lượng tối đa để trao đổi về các bài học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hạn chế các nội dung hành chính (có thể triển khai bằng văn bản đối với các nội dung hành chính, dành thời lượng trao đổi trực tiếp cho các nội dung chuyên môn). Các nội dung sinh hoạt, thảo luận phải được thể hiện đầy đủ, rõ ràng bằng biên bản, kể cả nội dung bồi dưỡng đồng nghiệp, các ý kiến chỉ đạo của BGH (khi có BGH sinh hoạt cùng).

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn;

- Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất 01 người tiên phong đi đầu đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá (trừ những GV đã có tên và đã thực hiện việc tiên phong đổi mới của năm học trước liền kề). Đổi mới sinh

hoạt tổ chuyên môn theo định hướng các nội dung sinh hoạt phải phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của GV và việc sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của GV với các đồng nghiệp. Phải có tên GV đăng ký tiên phong đổi mới, phải có tiết dạy và các hoạt động chuyên môn thể hiện sự đổi mới (có báo cáo đánh giá cuối mỗi kỳ, cuối năm học)..

- Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giảng dạy STEM.

- Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

- Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề ôn thi tuyển sinh vào 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, KHBD hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; dạy Toán và môn khoa học bằng tiếng Anh; sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, sử dụng hệ thống âm thanh... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

- Nhà trường chủ động đề nghị sự giúp đỡ của Hội đồng chuyên môn của Sở GDĐT hoặc sự trợ giúp từ các trường THCS có đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, có sức lan tỏa để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

- Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

- Nhà trường tổ chức các đợt thi đua, hội thảo, hội giảng, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nâng cao chuyên môn của GV nhất là các dịp 20-10, 20-11, 8-3, 26-3, 19-5;

5.3. Người phụ trách/Thực hiện:

Tổ trưởng chuyên môn chủ trì sinh hoạt chuyên môn

5.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Biên bản họp tổ bảo đảm đúng thể thức theo NĐ 30/2020, phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nội dung thảo luận về chuyên môn, bồi dưỡng GV,... tập trung chủ yếu, sâu sắc về công tác chuyên môn. (có biểu mẫu Biên bản kèm theo)

- Mỗi giáo viên xây dựng 01 tiết dạy, bài giảng có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung. Yêu cầu đối với việc thực hiện chuyên đề/chủ đề/tiết dạy phải đúng quy trình 04 bước: Họp phân công, tiến hành thảo luận trong tổ/nhóm, thực hiện, rút kinh nghiệm..

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép, lĩnh hội đầy đủ, đúc rút cho bản thân các nội dung bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% giáo viên được tham gia tập huấn các mô-đun trong việc triển khai CT GDPT 2018. 100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng đạt hiệu quả.

6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

6.1. Mục tiêu:

- Giữ vững, phát huy thành tích của các cuộc thi đã đạt được chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược: Thành tích thi tuyển sinh vào 10, thành tích các cuộc thi về tiếng Anh, về KHKT, thi HSG văn hóa, TDTT

- Tiếp tục nỗ lực cải tiến chất lượng Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá để đạt được chỉ tiêu đề ra.

6.2. Giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

a) Đối với Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2026:

Chỉ tiêu:

- 70 % học sinh tốt nghiệp THCS dự thi đỗ vào THPT. Chất lượng thi vào lớp 10 THPT lọt top 150/484 trường trong toàn tỉnh.

Một số giải pháp chính:

- Kiểm tra, phân loại để ôn tập theo đối tượng.
- Xây dựng kế hoạch ôn tập thi vào lớp 10 THPT và trình UBND phường phê duyệt.

- Kiểm tra nền nếp dạy ôn tập, ký duyệt giáo án, dự giờ thường xuyên.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy trong từng tiết dạy chính khóa.

- Chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT là chỉ số đánh giá chất lượng đại trà đối với giáo viên dạy và tổ chuyên môn
- Chỉ đạo giáo viên áp dụng các phương pháp ôn tập phù hợp cho học sinh theo phương châm phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”;
- Quan tâm chất lượng đầu mạnh và đặc biệt chú trọng phụ đạo cho những học sinh có kết quả học tập chưa đạt.
- Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong nhà trường và CMHS: GVCN, giáo viên dạy, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp thời cho từng đối tượng học sinh, cho từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy. Đây phải là việc làm thường xuyên, liên tục của GVBM, GVCN và CMHS; BGH làm việc định kỳ (8 tuần/1 lần)
- Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

*. Cuộc thi Học sinh giỏi (HSG) các môn văn hóa cấp tỉnh

Mục tiêu chung các khối lớp : Nâng cao chất lượng mũi nhọn của học sinh ở các môn/ phân môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lý. Phần đầu có 50% học sinh dự thi đạt giải cấp tỉnh, tạo tiền đề tham gia các kỳ thi và xét tuyển sau này.

Cụ thể :

+ Khối 9: Thi cấp tỉnh Môn: Văn, Toán, Anh, LS-ĐL(Địa), KHTN(Sinh), KHTN(Lý)

+ Khối 8: Thi cấp tỉnh Môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

Giải pháp:

- Khảo sát và chọn đội tuyển: Ngay từ đầu năm học, tổ chức khảo sát chất lượng đối với khối 8, 9; căn cứ điểm thi, kết quả học tập và giáo viên giỏi thiệu để lựa chọn học sinh có năng lực.
- Xây dựng CLB HSG: Thành lập Câu lạc bộ HSG từng môn, tổ chức học 2-3 buổi/tuần ngoài giờ chính khóa, sắp xếp lịch tránh trùng môn.
- Bồi dưỡng chuyên sâu: Giao cho giáo viên cốt cán phụ trách, mời giáo viên giỏi cấp tỉnh hỗ trợ khi cần; tổ chức thi thử định kỳ để đánh giá tiến bộ.
- Ứng dụng CNTT: Tổ chức học qua Zoom, Google Meet khi cần thiết; sử dụng ngân hàng đề thi trên mạng, bài giảng Youtube, LMS của Sở GD.
- Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng HSG.
- Giáo viên bồi dưỡng đội tuyển phải xây dựng được kế hoạch, chương trình bồi dưỡng HSG của bộ môn. Kế hoạch phải cụ thể cho từng tuần, từng tháng. Sau mỗi chuyên đề phải có bài kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh. Đánh giá kết quả học sinh phải đảm bảo khách quan và công bằng.
- Giao chỉ tiêu về số lượng học sinh và chất lượng của mỗi đội tuyển cho từng GV được phân công bồi dưỡng HSG. Chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi là chỉ số quan trọng tham gia đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của học sinh, GV và lãnh đạo nhà trường.

- GV dạy quan tâm đến việc BD HSG ngay trong các giờ dạy đại trà. BD HSG phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, bền bỉ ngay từ các lớp dưới, gắn việc BD HSG với trách nhiệm giảng dạy của giáo viên bộ môn.

- Có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt thành tích cao và bền vững trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp.

- Lãnh đạo trường trực tiếp tham gia bồi dưỡng các đội tuyển; thường xuyên kiểm tra nền nếp, dự giờ rút kinh nghiệm với giáo viên BD HSG.

- Nhà trường đầu tư kinh phí mua tài liệu, sách tham khảo phục vụ cho công tác bồi dưỡng HSG; tổ chức cho giáo viên học tập kinh nghiệm của các trường bạn.

- Chính sách động viên: Khen thưởng học sinh và giáo viên bồi dưỡng theo kết quả đạt được, vinh danh trong các buổi lễ tổng kết.

*. Cuộc thi Thể dục thể thao (TDTT) cấp tỉnh

Mục tiêu:

- Phát triển thể chất, tinh thần đoàn kết, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, phấn đấu có huy chương trong các môn thể mạnh như điền kinh, cầu lông, bóng đá, Cờ vua.

- Tổ chức hiệu quả thi HSG TDTT cấp trường;

- Tích cực tham gia thi HSG TDTT cấp tỉnh và phấn đấu có 03 giải: 1 giải Cầu Lông, 1 giải bóng đá và 1 giải điền kinh.

Giải pháp:

- Khảo sát năng khiếu: Đầu năm học tổ chức giải thể thao cấp trường để chọn học sinh có năng khiếu từ cấp trường.

- Lập đội tuyển TDTT: Mỗi môn thể thao có một huấn luyện viên là giáo viên thể dục hoặc mời huấn luyện viên từ các câu lạc bộ địa phương; tập luyện ít nhất 2 buổi/tuần.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất: Sử dụng sân bãi sẵn có của trường

- Chế độ dinh dưỡng, sức khỏe: Khám sức khỏe định kỳ, hướng dẫn chế độ ăn, nghỉ trước khi thi đấu.

- Thi đấu giao hữu: Tổ chức giao hữu với các trường lân cận để rèn bản lĩnh thi đấu thực tế.

- Khen thưởng, động viên: Hỗ trợ chi phí tập đi lại và khen thưởng xứng đáng theo thành tích đạt được.

c) Thi giải Toán, Vật lý, Tiếng Anh qua mạng Internet các cấp

Mục tiêu:

- Tích cực tham gia thi giải Toán, Vật lý, Tiếng Anh qua mạng Internet các cấp; Chỉ tiêu phấn đấu huy chương cấp quốc gia như sau:

TT	Môn thi	Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2025-2026				
		HCV	HCB	HCD	KK	Tổng giải
1	Giải Toán 9 trên mạng internet				2	2

2	Giải Vật lý 9 trên mạng internet (Nếu có)				1	1
3	Giải Toán 8 bằng Tiếng Anh				1	1
4	Tiếng Anh 9 trên mạng internet				2	2
Tổng					6	6

Giải pháp:

- Tổ chức phát động phong trào học tập ngoại ngữ, đôn đốc việc sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh trong nhà trường thường xuyên.

- Phát động học sinh toàn trường tham gia thi IOE từ đầu năm học.

- Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm bồi dưỡng, hướng dẫn các em tham gia thi giải Toán, Vật lý, Tiếng Anh qua mạng.

- Cần ôn luyện thêm nhiều dạng bài toán nâng cao giúp rèn luyện tư duy logic, học mẹo tính nhanh, cách làm toán nhanh mà những người có kinh nghiệm đi trước truyền dạy để có thể tìm ra đáp án nhanh.

- Là một cuộc thi online, làm bài Violympic trực tuyến thông qua máy tính nên cần rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng máy vi tính cơ bản. Đặc biệt việc rèn luyện kỹ năng gõ 10 ngón là rất cần thiết.

- Trước thời điểm thi khoảng một tháng hoặc nhiều tuần, hướng dẫn các em học sinh luyện tập và tham khảo đề thi từ năm trước qua trang <http://luyenthi.violympic.vn> để làm bài tốt hơn.

d) Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM

Chỉ tiêu:

- Triển khai nghiêm túc cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

Một số giải pháp chính

- KHKT và STEM: Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất ...

- Thực hiện triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở GDĐT tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020;

- Môn khoa học tự nhiên: Chọn hai chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/kì.

- Phân công nhiệm vụ nhóm môn KHTN-công nghệ thực hiện chủ đề STEM.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai dạy học STEM. Tổ chức hình thức câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục STEM theo chủ đề lớn trong học kỳ như robot mini, năng lượng tái tạo,.. hoặc câu lạc bộ liên môn.

Đề nghị cụm trường (nếu được hình thành sau sắp xếp) đưa nội dung giáo dục STEM vào trong kế hoạch hoạt động cụm trường. CBQL, Giáo viên thường xuyên có sự trao đổi, chia sẻ giữa các trường trong cụm, trong tỉnh, các địa phương khác để học hỏi những cách làm hiệu quả.

Tổ chức cuộc thi KHKT- STEM cấp trường để thu thập ý tưởng của các em học sinh. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh.

Động viên, khuyến khích học sinh tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở quan sát, tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức vào đời sống, phát hiện những lĩnh vực, những đề tài có tính ứng dụng cao; từ đó phát triển thành sản phẩm KHKT.

- Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, giáo viên đã hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, đưa nội dung hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học vào sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên thảo luận, trao đổi về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

- Có sự kiểm tra sát sao, tư vấn, định hướng đúng đắn đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học sao cho phù hợp với tình hình thực tế và thế mạnh của nhà trường. Tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà khoa học để dự án đảm bảo tính khoa học và thiết thực.

- Phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông theo quy định hiện hành để giảm số tiết dạy cho giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Có chế độ khen thưởng phù hợp, kịp thời để khích lệ giáo viên và học sinh.

đ) Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn

6.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Phó hiệu trưởng phụ trách trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn. Đối với cuộc thi, hội thi, đánh giá quốc tế về tiếng Anh; các hoạt động giáo dục giao lưu với người nước ngoài, giao lưu văn hoá quốc tế; câu lạc bộ ngoại ngữ giao nhóm tiếng Anh chịu trách nhiệm. Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM: Giao tổ KHTN chịu trách nhiệm chính

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

- Phân công nhiệm vụ phụ trách chính.

+ Thi vào lớp 10 : Môn Toán: Đ/c Hiếu, Hải, Duy Cao

Môn Ngữ văn: Đ/c Ngân, N.Hường

Tiếng Anh : Đ/c Thủy, Hoa, Vân

+ Thi Học sinh giỏi cấp tỉnh khối 9

Ngữ Văn: N.Hường

Địa lý: An

Toán: Hải

Anh: Thủy, Hoa, Vân

Sinh: Huyền

Lý: D.Anh

+ Thi Học sinh giỏi cấp tỉnh khối 8

Ngữ Văn: Dung

Toán: Thành

Anh: Thủy

+ Toán qua mạng lớp 9: Hải, Duy Cao

+ Tiếng anh qua mạng: Lớp 9,8: Thủy; Lớp 6: Vân; ;óp 7: Hoa

- Khoa học Kỹ Thuật: Mỗi tổ một sản phẩm

- TDTT: Sơn, Xuân Phong

6.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

6.5. Dự kiến kết quả cần đạt

+ Kết quả thi tuyển sinh vào 10: lọt top 120/484 trường trong tỉnh.

+ Kết quả thi HSG văn hóa, TDTT cấp tỉnh: ít nhất 30% số HS dự thi đạt giải.

+ Thi IOE cấp quốc gia: đạt 02 giải KK.

7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

7.1. Mục tiêu

Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, học hỏi; được chia sẻ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, dạy học và giáo dục thông qua các hoạt động cụm trường, qua Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp và phong trào viết, vận dụng sáng kiến.

7.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

Mục tiêu:

- 100% cán bộ giáo viên tham gia các hoạt động cụm, trường theo hướng dẫn của SGD&ĐT Ninh Bình.

Biện pháp:

- Tham gia hoạt động cụm trường trong và ngoài phường để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. Học hỏi, lan toả những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục

- Thực hiện hoạt động cụm trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình và đặc thù của cụm/ địa phương. Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, hội giảng về các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động giao lưu VHVN, các hoạt động của học sinh...

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp

* Chỉ tiêu:

+ Thi giáo viên giỏi cấp trường:

- 100% giáo viên tham gia.

- 100% giáo viên tham gia giáo viên giỏi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học.

- 90-100% giáo viên tham gia hội thi đạt Danh hiệu giáo viên dạy giỏi.

- 100% giáo viên không có giờ dạy tham gia dự giờ của đồng nghiệp.

+ Thi giáo viên giỏi cấp Cụm trường:

Có ít nhất 1 – 2 GV dự thi và được công nhận GVDG.

+ Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh:

- 01 giáo viên tham gia thi GVCN cấp tỉnh.

- 100% các tiết thể hiện ứng dụng CNTT sử dụng giáo án trình chiếu và đồ dùng dạy học

* Giải pháp

- Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

- Cấp trường: Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các đợt tổ chức hội thi, hội giảng, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hội thi. Phân công giáo viên tin học hỗ trợ về sử dụng AI trong dạy học và các hội thi.

- Cấp cơ sở và cấp tỉnh: Tham gia thi GVDG cấp cơ sở (nếu có) và GVDG cấp tỉnh đảm bảo đủ các môn theo quy định.

- Nhà trường tổ chức tập huấn bồi dưỡng và tham gia các đợt tập huấn của Sở (mời chuyên gia tập huấn) cho GV về PP và KTDH tích cực, về kỹ năng làm công tác GVCN (nếu có).

- Sau khi chọn GV tham gia các kỳ thi cấp cụm và cấp tỉnh, GV được chọn cử phải chủ động chuẩn bị tốt để tham dự kỳ thi; tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm giúp đỡ, bồi dưỡng thường xuyên cho GV được chọn cử. Yêu cầu phân công cụ thể từng GV giúp đỡ, hỗ trợ GV tham dự thi GVG cấp tỉnh (về PPDH, về CNTT, thiết kế ý tưởng...)

- Tổ nhóm chuyên môn sau mỗi đợt hội thi, hội giảng tổ chức rút kinh nghiệm, trao đổi đánh giá bài dạy của tổ viên.

c) Phong trào viết và vận dụng sáng kiến

Chỉ tiêu:

- Phát động 100% cán bộ, giáo viên tham gia viết sáng kiến.

- Phần đầu có 01- 02 sáng kiến được Hội đồng cấp tỉnh công nhận.

Biện pháp

- Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường.

- Khen thưởng các ý tưởng tốt mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho nhà trường. Lan tỏa sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể.

- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào viết SKKN dự thi, phát động rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ tinh thần học hỏi, khích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV. Đưa nội dung viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi trong tiêu chí thi đua giữa các tổ, nhóm chuyên môn, giữa các giáo viên để tạo nên phong trào thi đua tích cực. Gắn việc viết SKKN với việc xây dựng các nhân tố điển hình của TĐKT

7.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

+ Chỉ tiêu thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm /tỉnh: 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường có 01 giáo viên dự thi cấp tỉnh và đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi.

+ Sáng kiến: Cấp trường : 28/28 cán bộ giáo viên tham gia viết sáng kiến trong đó đạt loại A : 14/28; Không có sản phẩm không đạt

Cấp tỉnh : 01-02 sáng kiến được công nhận.

8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT

8.1. Mục tiêu

Hỗ trợ học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, và ôn thi tốt nghiệp/tuyển sinh cho lớp cuối cấp theo hình thức tự nguyện, không thu phí. Mục tiêu chính là đảm bảo việc dạy thêm, học thêm hướng đến giáo dục toàn diện, giảm thiểu dạy thêm tràn lan và tiêu cực, đồng thời minh bạch hóa quy định và quyền hạn của nhà trường, giáo viên.

8.2. Giải pháp chính

- Quán triệt với đội ngũ giáo viên hiểu và nhận thức đúng về thông tư 29/2024/TT-BGDĐT. Dạy thêm, học thêm chỉ được thực hiện khi học sinh có nhu cầu tự nguyện, được cha mẹ học sinh đồng ý, không được ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào.

- Nâng cao chất lượng dạy học chính khóa: Giáo viên cần nâng cao năng lực, đổi mới phương pháp giảng dạy để đảm bảo học sinh học tốt theo chương trình chính khóa.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Kiểm tra, đánh giá cần phù hợp với nội dung Chương trình GDPT 2018, không đánh đố học sinh.

- Phát huy năng lực tự học của học sinh: Khuyến khích học sinh chủ động, tự học, học nhóm và sử dụng các phương tiện công nghệ để học tập.

- Nhấn mạnh tính tự nguyện và nhu cầu chính đáng của học sinh, không thu phí dạy thêm trong trường. Ngoài ra, giải pháp quan trọng là nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học chính khóa, hỗ trợ học sinh phát triển kỹ năng tự học.

- Nhà trường phân công các nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên và lên kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học đối với công tác dạy thêm, cụ thể là công tác BDHSG, PDHS có kết quả học tập của môn học chưa đạt, công tác ôn thi vào 10.

8.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Quán triệt với đội ngũ giáo viên, tuyên truyền nâng cao nhận thức với PHHS về thông tư 29/2024/TT-BGDĐT: Hiệu trưởng.

- Phân công giáo viên, lên kế hoạch tổ chức thực hiện việc dạy thêm trong nhà trường: PHT, Hiệu trưởng

- Dạy thêm, học thêm: Giáo viên được phân công; học sinh thuộc 3 đối tượng theo quy định.

8.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

8.5. Dự kiến kết quả cần đạt: thực hiện nghiêm túc thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.

9. Nhiệm vụ 9: Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, quan tâm công tác giáo dục thể chất:

9.1. Mục tiêu:

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn THPT;

- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

9.2. Giải pháp chính:

- Tiếp tục thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh nhà trường. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục QPAN, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; phòng cháy chữa cháy, chống đuối nước; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trong giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo GV GDTC duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn.

- Xây dựng các câu lạc bộ: Xây dựng các CLB: CLB truyền thông, CLB thể thao, CLB STEM, CLB Ngoại ngữ, CLB tình nguyện, CLB nghệ thuật... Phân công GV phụ trách các CLB. Chủ tịch các CLB là các em HS. GV phụ trách CLB hướng dẫn HS xây dựng nội dung và tổ chức các hoạt động trong năm học. Tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu, sở trường được tăng cường, bổ trợ thêm kiến thức, kỹ năng đối với môn học mình yêu thích. Gắn sinh hoạt CLB với các Hoạt động TN, HN và Nội dung giáo dục địa phương.

- Giao 01 đ/c GV có kinh nghiệm tổ chức hiệu quả các hoạt động cho HS phụ trách nhóm GV dạy Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp. GV phụ trách Đội kết hợp giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công dạy hoạt động TN, HN tổ chức các hoạt động phù hợp theo từng chủ đề, từng khối, lớp sao cho hiệu quả nhất, tiết kiệm thời gian, kinh phí, nhân lực nhưng vẫn đáp ứng tốt các yêu cầu của nội dung CT GDPT 2018.

- Giáo dục truyền thống địa phương: Thực hiện dạy học Nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Phân công nhómphụ trách dạy Nội dung GDĐP. GV dạy GDĐP có thể kết hợp với GV dạy TN, HN và Đội TNTP để thực hiện một số chủ đề, nhất là những chủ đề gắn với tìm hiểu thực tế, dạy học ngoài không gian lớp học như: Di tích lịch sử văn hóa, Danh nhân ...

- Kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực, định hướng nghề nghiệp cho học sinh như: Tổ chức Ngày hội TN, HN tại trường; tổ chức cho các em HS tham quan, trải nghiệm, học tập tại các địa danh lịch sử văn hóa, các bệnh viện, nhà máy...

9.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh chủ trì, phối hợp với PHT phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp

9.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh được bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Học sinh được trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn THPT;

- Học sinh được chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng CT 2018.

*** Chỉ tiêu**

100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc Quyết định 16/2008/BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT quy định về đạo đức nhà giáo. Không có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm pháp luật.

100% cán bộ, giáo viên thực hiện tốt luật nhà giáo.

*** Một số giải pháp chính**

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của giáo viên về việc thực hiện Luật nhà giáo.

Phân công, bố trí, sắp xếp cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo đúng trình độ đào tạo, phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

Xây dựng quy chế làm việc và quy chế thi đua của đơn vị.

Thực hiện tốt 3 công khai: công khai cam kết và kết quả chất lượng đào tạo; công khai các điều kiện về CSVC, đội ngũ giáo viên; công khai thu, chi tài chính vào đầu năm học, học kỳ I và cuối năm học.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra đôn đốc, chấn chỉnh khắc phục những hạn chế, phát huy tính năng động, sáng tạo, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và vai trò của tổ chức Đảng trong trường học, nâng cao tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ. Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị tư tưởng trong các nhà trường, trước hết là trong đội ngũ giáo viên. Cấp ủy trong các đơn vị phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Lãnh đạo trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, học sinh; phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể và địa phương để xây dựng nhà trường. Trong năm học kết nạp được 01 đảng viên và giúp đỡ từ 01 quần chúng đi học lớp cảm tình đảng.

12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu nhất là học liệu số

* Chỉ tiêu

Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu.

100% các giờ học có thí nghiệm được dạy trên phòng học bộ môn

* Biện pháp

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng mới 15 phòng học theo đúng quy chuẩn của Bộ GDĐT ra vị trí mới; Cải tạo khu nhà 2 tầng 10 phòng học cũ có diện tích nhỏ, hẹp thành các phòng chức năng, phòng bộ môn còn thiếu so với nhu cầu; Mua sắm bổ sung các trang thiết bị trong các phòng học, phòng chức năng theo thông tư hiện hành của Bộ GDĐT.

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá

Xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; lựa chọn một số giáo viên để tổ chức xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, dạy học trong các môn học, hoạt động giáo dục sử dụng để hỗ trợ trực tiếp học

sinh học tập trong trường hợp học sinh không có điều kiện tiếp cận học trực tuyến, học trên truyền hình.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

13. Nhiệm vụ 13: Bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, hướng đến XD trường học hạnh phúc.

13.1. Mục tiêu:

- Trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực
- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...

Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường; CMHS và nhà trường...

13.2. Các giải pháp chính:

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học
- Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế phườngđể triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn nếu có tình hình dịch bệnh xảy ra.
- Duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDDT trong nhà trường dưới mọi hình thức, với sự đa dạng của các môn TDDT, phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian tập luyện: Câu lạc bộ TDDT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi...
- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong công tác giáo dục nội quy, nề nếp, ý thức và đạo đức học sinh: Nhà trường, CMHS, công an phường. Phát huy tinh thần dân chủ, tôn trọng người học nhưng phải giáo dục để học sinh có kỷ cương, nề nếp tốt, coi việc cam kết chấp hành nội quy, chấp hành pháp luật là nền tảng của mọi hành vi đạo đức.
- Tích cực tổ chức các hoạt động; coi việc giáo dục thông qua hoạt động, qua quan sát, trải nghiệm là quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cám dỗ đối với lứa tuổi
- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong lớp, trường học, trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp. Trang trí lớp học, tạo dựng cảnh quan khơi gợi hứng thú học tập và sáng tạo cho người dạy và người học.

13.3. Người phụ trách/Thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, Ban đực dục, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học;
- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn.

Phó hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh; GVCN, GV phụ trách Đội, Ban đứcc dục.

13.4. Kinh phí/nguồn lực thực hiện

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện có thể.

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị trường: Do PHT phụ trách công tác học sinh chủ trì XD các hoạt động, dự trù kinh phí và xin ý kiến của Hiệu trưởng hoặc các bộ phận có liên quan.

- Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với nhà trường trong nhiệm vụ giáo dục.

13.5. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

13.6. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khoẻ, được tôn trọng, thương yêu

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật

- Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn

- Đạt 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS

14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai

14.1 Mục tiêu:

- Nhằm huy động tất cả trẻ em, học sinh trong độ tuổi quy định vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em, học sinh bị tàn tật, khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang, cơ nhỡ đến trường; động viên các em bỏ học ở các năm học trước (nếu có) được đi học lại nhằm giữ vững và duy trì kết quả phổ cập giáo dục trên địa bàn phường.

Yêu cầu

- Công tác tuyển sinh phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, quy định, công bằng, công khai, chính xác, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tuyển sinh phải đảm bảo rõ ràng, kịp thời, công khai.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tuyển sinh năm học 2025 - 2026 trên địa bàn phường Duy Hà.

14.2 Biện Pháp: Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh

- Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

+ Đối tượng tuyển sinh Học sinh được xét tuyển vào trường phải đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Luật Giáo dục và Điều lệ trường học. Cụ thể:

+ Học sinh sinh từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2014, đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.

+ Các trường hợp khác áp dụng theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TTBGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Địa bàn tuyển sinh: Tuyển tất cả học sinh đang cư trú trên địa bàn Duy Hà.

- Những trường hợp học sinh không thuộc địa bàn phường Duy Hà, Hội đồng tuyển sinh nhà trường sẽ họp và xét duyệt.

15. Nhiệm vụ 15: Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào quản trị nhà trường và hoạt động dạy học.

15.1. Mục tiêu:

- Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, hướng tới số hoá dần các hoạt động quản lý và dạy học; tạo điều kiện để CMHS và nhân dân giám sát các hoạt động giáo dục, phát huy dân chủ, khẳng định vị thế của nhà trường;

- Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet; các phần mềm trí tuệ nhân tạo;

- Góp phần hiện thực hóa mục tiêu của ngành giáo dục xây dựng trường học thông minh, tiên tiến, hiện đại.

15.2. Giải pháp chính:

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học

tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; phê duyệt giáo án trực tuyến (Sử dụng phần mềm, eKhieml hoặc google drive...; không phải in giáo án và ký duyệt hàng tuần trừ trường hợp gặp các sự cố về điện, mạng và kỹ thuật; giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng của Vnedu/OLM/ O 365 vào quản lý, dạy học, lưu trữ hồ sơ của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn; của nhà trường.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt...

15.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học ở cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

15.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

15.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- BGH, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;

- 100% giáo viên sử dụng các ứng dụng CNTT, khai thác học liệu điện tử trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;

- Phần đầu 80% hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

16.1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

16.2. Các giải pháp chính:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Nhà trường gắn phong trào thi đua với các cuộc vận động của ngành, trong đó đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”...

- Đội TNTP phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện; động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Đội TNTP phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện;

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

16.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua – khen thưởng nhà trường.

16.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

16.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của đơn vị.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người.

- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

17. Nhiệm vụ 17: Công tác truyền thông; cải cách hành chính.

17.1. Mục tiêu

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc

hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành;

- Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường; nền nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua của ngành;

- Công tác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; công tác tài chính giáo dục, chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

- Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, của nhà trường

- Thực hiện CCHC trong các lĩnh vực hoạt động của nhà trường

17.2. Các giải pháp chính:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị. Phụ trách công tác truyền thông tại đơn vị là đồng chí Hiệu trưởng. Xây dựng các quy định về phát ngôn, về cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông của đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Văn phòng Sở GDĐT/phường/xã triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch một cách thống nhất, hiệu quả; chủ động phối hợp với Sở/phường/xã và các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại địa phương, cơ sở giáo dục;

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc;

- Cung cấp thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của nhà trường, biên tập và gửi về Sở/phường/xã để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của địa phương, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở/phường/xã, của đơn vị;

- Rà soát và xây dựng Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

- Phát huy vai trò của câu lạc bộ truyền thông và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh làm nhiệm vụ truyền thông trong nhà trường. Chọn cử 01 đại diện CMHS làm cộng tác viên truyền thông của nhà trường.

17.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT; Ban truyền thông nhà trường;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị

- Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Hiệu trưởng);

- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

17.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

17.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin;

- Website của đơn vị được bổ sung, cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự;

- Có ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông/tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của ngành.

18. Nhiệm vụ 18: Hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

18.1. Mục tiêu

- Các hoạt động của nhà trường được tổ chức và tiến hành theo đúng các quy định, các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành, theo chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo;

- 100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

18.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLD theo các văn bản quy định hiện hành;

- Xây dựng các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc dạy thêm, học thêm; tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn;

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đúng quy trình, quản lý và sử dụng sách tham khảo phù hợp, đúng mục đích, mục tiêu giáo dục, không gây sức ép và tạo áp lực đối với học sinh và phụ huynh;

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công bằng;

- Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo tuyển sinh đủ chỉ tiêu, nâng dần chất lượng đầu vào của nhà trường;

- Thực hiện tự đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường để kịp thời bổ sung, uốn nắn, điều chỉnh những điểm hạn chế, thiếu sót;

- Làm tốt công tác phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ để thực hiện chương trình học tiếng Anh với người nước ngoài; tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường/xã

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học

18.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, PHT, Ban KTNB nhà trường; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

+ Ban KTNB xây dựng Kế hoạch KTNB với các nội dung trên và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch; hàng tháng có báo cáo về kết quả KTNB và việc thực hiện các kiến nghị;

+ Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công kèm theo QĐ của Trường ban nhằm hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo có hiệu quả.

18.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

18.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Không để xảy ra các sai phạm của CBQL, GV, NV liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

19. Nhiệm vụ 19: Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội

19.1. Mục tiêu

Bồi dưỡng năng lực, phẩm chất của đội ngũ, của người học thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa giáo dục cao; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

19.2. Các giải pháp chính:

- Chỉ đạo và vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động hiến máu nhân đạo.

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện: Dạy học cho trẻ em, quyên góp đồ dùng học tập, sách báo, quần áo... ủng hộ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; mua tăm tre ủng hộ người mù và người khuyết tật...

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ: Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ đền ơn, đáp nghĩa; Quỹ nghĩa tình biên giới, hải đảo; Quỹ xây dựng nhà ở cho giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền để góp phần nâng cao ý thức và hiểu biết về vấn đề môi trường. Tham gia bảo vệ môi trường học đường: vệ sinh trường lớp, nhặt rác, đổ rác đúng nơi quy định, từ đó thúc đẩy tinh thần tự nguyện trong công tác bảo vệ môi trường.

- Phát động phong trào trồng cây, chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh tại nhà trường và khu dân cư. Tham gia phong trào trồng cây, vệ sinh môi trường; dọn đường làng, ngõ xóm... Xây dựng khu phố văn minh, kiểu mẫu.

- Giúp đỡ người già neo đơn, người vô gia cư, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trại trẻ mồ côi. Giúp đỡ những học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền để góp phần gìn giữ nền văn hóa truyền thống của các dân tộc.

19.3. Người thực hiện/phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh

19.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

19.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các hoạt động xã hội.

20. Nhiệm vụ 20: Đảm bảo việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật

20.1. Mục tiêu

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường;
- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục;

- Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp trong công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

20.2. Các giải pháp chính

Thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác xã hội hóa giáo dục. Các văn bản chỉ đạo về Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp.

- Liên hệ mật thiết với các xã, phường có học sinh học, các cơ quan đơn vị gần nhà trường để tạo sự đồng thuận, giúp đỡ, gắn kết.

- Tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do các cấp và các địa phương tổ chức. Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo quy định.

- Giao GVCN lớp thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, thông tin kịp thời cho CMHS những chủ trương, chính sách về giáo dục; các kế hoạch, hoạt động của nhà trường liên quan đến người học và CMHS;

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường để thu hút quỹ xã hội hóa xây dựng nhà trường. Đồng thời khai thác tốt các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm để ủng hộ xây dựng nhà trường.

20.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS nhà trường, GVCN các lớp

20.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

20.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% CMHS đồng thuận với các chủ trương, chính sách của nhà trường
- Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức có liên quan để thực hiện công tác giáo dục

VI. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Tựu trường với học sinh lớp 9 ngày 22/8/2025; với học sinh lớp 6,7,8 ngày 29/8/2025

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2025.

- Kết thúc học kỳ I ngày 17 tháng 01 năm 2026, học kỳ II bắt đầu ngày 19/01/2026, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25 tháng 5 năm 2026 và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

- Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học năm học 2026-2027 trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hằng năm. Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học.

2. Khung thời gian hoạt động trong ngày

BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN HỌC	RA CHƠI, HDGG
	Truy bài	7h00 - 7h15	15 phút

SÁNG	Tiết 1	7h15 - 8h00	
	Ra chơi	8h00- 8h05	5 phút
	Tiết 2	8h05 - 8h50	
	Ra chơi	8h50 - 9h05	15 phút
	Tiết 3	9h05 - 9h50	
	Ra chơi	9h50- 9h55	5 phút
	Tiết 4	9h55 - 10h40	
	Ra chơi	10h40- 10h45	5 phút
CHIỀU	Tiết 1	14h00 - 14h45	
	Ra chơi	14h45 - 14h50	5 phút
	Tiết 2	14h50 - 15h35	
	Ra chơi	15h35 - 15h40	10 phút
	Tiết 3	15h50 - 16h35	

VII. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Cơ cấu đội ngũ, phân công lao động

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện nay của trường là 30: Cán bộ quản lý 3 đồng chí, giáo viên 25 đồng chí, nhân viên 2 đồng chí đồng, đảm bảo đủ cơ cấu các môn học với tỉ lệ 1,67 GV/lớp. Trình độ đào tạo đạt chuẩn $24/25=96\%$.

- Thực hiện phân công lao động theo vị trí việc làm đảm bảo theo trình độ đào tạo, theo năng lực của mỗi đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, định mức giờ dạy 19 tiết/giáo viên; Hiệu trưởng 2 tiết/tuần, phó hiệu trưởng 4 tiết/tuần theo qui định.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất

- Tổ chức rà soát, bố trí, sắp xếp lại CSVC hiện có nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng. Hiện nhà trường có 15 phòng học của 15 lớp; có 1 phòng thư viện,

1 phòng đọc; có 10 phòng học bộ môn: Phòng KHTN (3), phòng Công nghệ, phòng Tin học; phòng Tiếng Anh(3); Âm nhạc; Công nghệ .

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình khi có diễn biến phức tạp về thiên tai, dịch bệnh.

3. Điều kiện tài chính

- Thực hiện nghiêm túc thu, chi theo đúng luật ngân sách Nhà nước, theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Việc thu, chi và quyết toán đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích, công khai, dân chủ, minh bạch. Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT - BGDĐT ngày 28/12/2017 của bộ giáo dục (Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường, niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường; Gửi cơ quan quản lý cấp trên vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm).

- Hồ sơ sổ sách kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành. Quản lý trên phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp MISA

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với lãnh đạo và các tổ nhóm chuyên môn

1.1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện. Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường phổ thông. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; sử dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Ký duyệt học bạ
- Duyệt Sổ ghi điểm
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm
- Xây dựng kế hoạch nhà trường

1.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;

- Xây dựng KHGD nhà trường
- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của tổ KHTN
- Ký giáo án tổ trưởng tổ KHTN
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo Chuyên môn của Sở
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn, tổ KHTN

1.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;

- Xây dựng dạy học buổi 2
- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch tổ KHXH&NV
- Ký giáo án tổ trưởng tổ KHXH&NV
- Duyệt Sổ ghi điểm, sổ ghi đầu bài
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo Chuyên môn của Sở
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn, tổ KHXH
- Duyệt sổ chủ nhiệm của khối 6,7,8,9

1.4. Tổ trưởng chuyên môn

- Nắm vững diễn biến tư tưởng, ý thức trách nhiệm, chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và nơi cư trú của từng tổ viên; thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và tính thống nhất, đoàn kết trong tổ. Quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của tổ và các thành viên. Chủ trì các chương trình công tác, các cuộc họp của tổ. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của tổ trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Thành viên Ban kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách và nghiệp vụ sư phạm các thành viên trong tổ. Đề xuất với Hiệu trưởng để phân công giáo viên có năng lực làm Lãnh đội bồi dưỡng học sinh giỏi. Theo dõi việc thực hiện nề nếp và quy chế chuyên môn của giáo viên. Bố trí giáo viên dạy thay theo đúng quy định của trường. Đánh giá thi đua của từng thành viên trong tổ; là thành viên trong ban kiểm tra, ban thi đua khen thưởng của trường. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ và các báo cáo khác theo yêu cầu. Thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ các hoạt động của tổ.

- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của giáo viên trong tổ
- Ký giáo án của các tổ viên
- Duyệt điểm của môn mình phụ trách, phân công nhóm trưởng các môn duyệt điểm trước khi duyệt với BGH

2. Đối với công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch

Xây dựng các quy chế tại cơ quan đơn vị đảm bảo mọi CB, GV, CNV đều được tham gia, đóng góp ý kiến: Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế phát ngôn, Quy chế sử dụng tài sản công...Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Nội quy ra vào cơ quan, quy tắc ứng xử, nội quy học sinh....); Quy chế công khai; Quy chế chuyên môn...;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ của Sở GDĐT.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

2.1. Kiểm tra theo kế hoạch

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Sau mỗi lần kiểm tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

2.2. Kiểm tra đột xuất

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, đề xuất, ban kiểm tra nội bộ trường sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

3. Chế độ thông tin, báo cáo, các cuộc họp

3.1. Chế độ thông tin, báo cáo:

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở GDĐT/phường/xã, các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành. Đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Ban hành quy chế văn thư, lưu trữ; bảng danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ và thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu theo các văn bản quy định.

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của nhà trường, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo, trang tính để CB, GV, NV thuận tiện theo dõi.

3.2. Các cuộc họp: Các cuộc họp của nhà trường được quy định:

3.2.1. Hàng tuần

- + Họp Tập thể Lãnh đạo: BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì
- + Họp Tổ trưởng, Nhóm trưởng: Đ/c – Tổ trưởng- chủ trì
- + Họp GVCN: Đ/c – Tổng phụ trách- chủ trì

3.2.2 Hàng tháng

+ Hội nghị Liên tịch mở rộng (gồm Cấp ủy, BGH, Trưởng các đoàn thể, Tổ trưởng, Thư ký Hội đồng nhà trường): Đ/c BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì.

+ Họp Hội đồng sư phạm nhà trường (gồm toàn thể viên chức, người lao động): Đ/c BTCB, Hiệu trưởng nhà trường chủ trì.

+ Họp Ban thi đua: Đ/c Hiệu trưởng - chủ trì

3.2.3. Họp giữa kỳ, cuối kỳ

- + Ban chuyên môn/ Ban kiểm tra nội bộ (gồm BGH, TT, Tổ phó,)
- + Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3.2.4. Họp Hội đồng trường: 3 lần/năm học.

3.2.5. Họp cha mẹ học sinh: 3 lần/năm học.

4. Quy định về hồ sơ, sổ sách

4.1. Hồ sơ nhà trường: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT

4.2. Hồ sơ của Tổ chuyên môn, giáo viên: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm:

4.2.1. Hồ sơ của tổ chuyên môn

- Kế hoạch GD của tổ CM theo năm học (Hiệu trưởng ủy quyền cho Phó hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn phê duyệt)

- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

4.2.2. Hồ sơ của giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (Hiệu trưởng ủy quyền cho Phó hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn phê duyệt)

- Kế hoạch bài dạy (Được tổ trưởng CM phê duyệt)

- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh (sổ điểm cá nhân)

- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm) (Được PHT phụ trách công tác học sinh kiểm tra, nhận xét)

- Các văn bản, thông báo chỉ đạo: Nhà trường cập nhật trên Website, Zalo Trục VB, bảng tin. Toàn thể cán bộ, GV, nhân viên có trách nhiệm theo dõi và thực hiện theo quy định.

5. Quy định về chuyên môn khác

Ngoài thực hiện những nội dung trong kế hoạch này, các tổ chức, cá nhân trong nhà trường phải thực hiện theo văn bản chỉ đạo của các cấp và Quy chế chuyên môn../.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Hoàng Đông năm học 2025- 2026. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi để phù hợp với thực tiễn và các văn bản chỉ đạo có hiệu lực liên quan sẽ được bổ sung bằng văn bản và công bố rộng rãi đến các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh toàn trường được biết và thực hiện../.

Nơi nhận:

- UBND phường Duy Hà
- Hiệu trưởng;
- PHT;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT, KĐCL.

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Thị Hiếu

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT

Hội đồng trường họp ngày 03/9/2025 đã nghiên cứu, thảo luận, góp ý cho bản Kế hoạch giáo dục trường THCS Hoàng Đông năm học 2025-2026. Hội đồng trường đồng ý với nội dung kế hoạch trên.

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



U.B.N. PHƯỜNG DUY HẠ TỈNH MINH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
HOÀNG ĐÔNG

HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN NGỌC KHIÊM

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026
(Có bản đính kèm)

Phụ lục 2: MỐC THỜI GIAN VÀ NHỮNG CÔNG VIỆC CHÍNH

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cán bộ phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
8/2025	Họp hội đồng, triển khai hồ sơ quản lý nhà trường, SGK dành cho GV, HS.	Từ 1/8/2025	đ/c Khiêm		
	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.	Từ 02/8/2025	đ/c Khiêm, Hiếu, TT TPCM		
	Tập huấn sử dụng SGK lớp 9.	Từ 7-17/8/2025	đ/c Khiêm, TT, TPCM		
	Bồi dưỡng Chính trị hè 2025.	13/8/2025	đ/c Khiêm,		
	Tập huấn CT GDPT 2018	20/8/2025	đ/c Khiêm Giáo viên		
	Tập huấn chuyên môn tại trường Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học	Sáng 29/8/2025	đ/c Khiêm, đ/c Hiếu, Ngân		
	HS Tụ trường.	22/8/2025 (khối 9) 29/8/2025(khối 678)	đ/c Khiêm GV, NV		
9/2025	Công tác chuẩn bị, tập luyện cho Khai giảng, phòng chống dịch bệnh	03-04/9/2025	đ/c Khiêm		
	Một số hoạt động đầu năm học.	29/8-5/9/2025	đ/c Khiêm		
	Khai giảng năm học mới.	05/9/2025	đ/c Khiêm, đ/c Hiếu, Ngân		
	Trường bắt đầu thực hiện kế hoạch Dạy học theo thời khóa biểu.	08/9/2025	đ/c Khiêm, Hiếu, Ngân TTCM		
	Trường xây dựng và nộp Kế hoạch dạy thêm, học thêm về cấp học.	Từ 18/9/2025	đ/c Khiêm, đ/c Hiếu, Ngân		
	Triển khai công tác phổ cập.	Từ 15/9/2025	đ/c Hiếu, Ngân		
	Trao đổi Kế hoạch năm học 2025- 2026	Từ 16-21/9/2025	đ/c Khiêm, TTCM		
	Nộp kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã chỉnh sửa sau khi được góp ý.	28/9/2025	đ/c Khiêm, VP		
	Chuẩn bị cho Sinh hoạt CM	Theo hướng dẫn	đ/c Khiêm, đ/c Hiếu, Ngân , TTCM		

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cán bộ phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
	Tham gia cuộc thi “Em yêu Lịch sử quê hương”	(20/9/2025)	đ/c HT, GV TPT Đội		
10/2025	Điều tra phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS.	Trong tháng	đ/c Ngân GVCN lớp 9		
	Báo cáo số liệu PCGD	Trước 10/10/2025	đ/c Ngân		
	Thi Khoa học kỹ thuật cấp trường	Đầu tháng 10/2025	đ/c Khiêm, TTCM, GV		
	Tham gia dự thi Khoa học kỹ thuật cấp cụm	Cuối tháng 10/2025	đ/c Khiêm, GV Phụ trách		
	Kiểm tra nền nếp chuyên môn	Theo hướng dẫn	đ/c Khiêm, Hiếu, Ngân		
	Báo cáo Điều tra phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.	Theo Kế hoạch	đ/c Ngân		
	Sinh hoạt CM cấp cụm (lần 1)	Theo hướng dẫn	đ/c HT, Tổ CM		
	Tổ chức giải bóng đá nữ THCS khối 6,7 cấp trường.	Theo hướng dẫn	đ/c Sơn, Xuân Phong		
11/2025	Kiểm tra nền nếp chuyên môn.	Theo hướng dẫn	TPT Đội		
	Khảo sát chất lượng giữa học kỳ I	Theo hướng dẫn	Đ/c Hiếu, Ngân		
	Báo cáo kết quả Khảo sát chất lượng giữa học kỳ I	Theo hướng dẫn	đ/c Mỹ Vân		
	Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Theo hướng dẫn	đ/c Khiêm đ/c Dung		
	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường tháng 11	28- 30/11/ /2025	đ/c Khiêm, Hiếu, Ngân GV,TT,TP CM		
	Thi Tiếng Anh trên mạng Internet vòng trường	30/11-02/12/2025	đ/c Hiếu, Ngân GV Tiếng Anh		
	Thi giải Toán qua mạng Internet cấp trường	Theo hướng dẫn	GV Toán		
	Ngày hội Khởi nghiệp và Cuộc thi “Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” dành cho học sinh phổ thông tỉnh Ninh Bình	Theo hướng dẫn			

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cán bộ phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
12/2025	Kiểm tra nền nếp chuyên môn GV	Theo Quyết định	TPT Đội		
	Thi giải Toán qua mạng Internet cấp trường	Theo hướng dẫn	GV Toán		
	Tham gia thi HSG lớp 9 cấp trường	Theo hướng dẫn	GV dạy HSG		
	Đón đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ PCGD-XMC năm 2025. Lập hồ sơ đề nghị Bộ GDĐT công nhận lại các mức độ PCGD	Theo lịch của Sở	Đ/c Ngân		
	Thi HSG TDTT cấp trường	Theo hướng dẫn	Đ/c Sơn, Xuân Phong		
	Tham gia giải bóng đá nữ THCS khối 6,7	Theo hướng dẫn	Đ/c Sơn, Xuân Phong		
	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường tháng 12	26/12/2026	đ/c Khiêm, GV, TT, TP CM		
01/2026	Kiểm tra khảo sát chất lượng học kỳ I	Theo hướng dẫn	Giáo viên		
	Kết thúc học kỳ I	Ngày 17/01/2026	đ/c Khiêm, VP		
	Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I về Sở	18/01/2026	đ/c Khiêm, Tổ VP		
	Dự kiến thi giải Toán qua mạng Internet	Theo hướng dẫn	Đ/c Hải		
	Thi Tiếng Anh trên mạng Internet	Theo hướng dẫn	Đ/c Ngân GV Tiếng Anh		
	Hướng dẫn kiểm tra khảo sát giữa học kỳ II	Theo hướng dẫn	đ/c Khiêm		
	Tham gia thi HSG TDTT cấp tỉnh	Theo hướng dẫn	Đ/c Sơn, Xuân Phong		
02/2026	Kiểm tra nền nếp chuyên môn	Theo hướng dẫn	Đ/c Khiêm, Hiếu		
	Tham gia giải bóng đá TN NĐ tỉnh	Theo hướng dẫn	Sơn, Xuân Phong	Nếu được chọn	
	Sinh hoạt CM				
	Dự kiến thi giải Toán qua mạng Internet cấp tỉnh	Theo hướng dẫn	GV Toán		
	Thi Tiếng Anh trên mạng Internet vòng tỉnh	Theo hướng dẫn	GV Tiếng Anh		

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cán bộ phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
3/2026	Kiểm tra khảo sát chất lượng giữa học kỳ II	Theo hướng dẫn	Giáo viên		
	Tổng hợp kết quả khảo sát chất lượng giữa học kỳ II	Theo hướng dẫn	Đ/c Hiếu		
	Kiểm tra nền nếp chuyên môn GV	Theo hướng dẫn	Đ/c Khiêm, Hiếu, Ngân		
	Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Tỉnh	Theo hướng dẫn	GV Bồi HSG		
	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường tháng 3	27/3/2026	TTCM, GV		
4/2026	Kiểm tra nền nếp chuyên môn GV	Trong tháng	Đ/c Khiêm, Hiếu, Ngân		
	Thi GVCNLG cấp tỉnh	Theo hướng dẫn			
	Thi HSG TDTT cấp tỉnh	Theo hướng dẫn			
	Tham gia kiểm tra HSG lớp 6,7 THCS cấp trường	Theo hướng dẫn	Giáo viên		
	Dự kiến tham gia thi giải Toán qua mạng Internet cấp quốc gia	Theo hướng dẫn	GV Toán		
	Dự kiến tham gia thi Tiếng Anh trên mạng Internet vòng quốc gia	Theo Kế hoạch	GV Tiếng Anh		
	Sinh hoạt chuyên môn cụm trường tháng 4	24/4/2026	Giáo viên		
5/2026	Kiểm tra khảo sát chất lượng học kỳ II	Theo hướng dẫn	Giáo viên		
	Tổng hợp kết quả khảo sát chất lượng học kỳ II	Theo hướng dẫn	Đ/c Hiếu, Ngân		
	Thi Tin học trẻ (TH, THCS) cấp huyện	Theo hướng dẫn	Đ/c Thịnh		
	Hội thảo ôn thi vào lớp 10 THPT	Khoảng 15/5/2026	GV dạy ôn thi		
	Kết thúc chương trình học kì II	25/5/2026	Giáo viên		
	Xét công nhận tốt nghiệp THCS	Theo hướng dẫn	Đ/c Khiêm, GV dạy lớp 9		
	Tự kiểm tra nền nếp chuyên môn; công tác kiểm tra học kỳ II; xét tốt nghiệp	Theo Quyết định	TPT Đội		
	Nộp báo cáo tổng kết năm học	30/5/2026	đ/c Mĩ Vân		
	Kiểm tra ôn tập thi vào lớp 10 THPT	Theo Quyết định	đ/c Khiêm, GV		

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cán bộ phụ trách	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh
	Nhận bàn giao học sinh cuối cấp TH lên THCS	Theo hướng dẫn	Hội đồng tuyển sinh		
6/2026	Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	Theo hướng dẫn	GV dạy ôn thi		
	Thực hiện tuyển sinh lớp 6	Theo hướng dẫn	Hội đồng tuyển sinh		
	Tham gia kiểm tra tuyển sinh vào lớp 10 THPT	Theo hướng dẫn	GV dạy ôn thi		
	Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cho năm học mới	Theo kế hoạch	Đ/c Khiêm		
7/2026	Báo cáo kết quả tuyển sinh	Theo hướng dẫn	Đ/c Khiêm		
	Tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ	Theo hướng dẫn	Đ/c Hiếu, Ngân, GV		
	Sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cho năm học mới	Theo hướng dẫn	Đ/c Khiêm		
8/2026	Tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ	Theo hướng dẫn	Đ/c Hiếu, Ngân, GV		
	Rà soát, chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025- 2026	Theo hướng dẫn	Đ/c Khiêm		